

GIỚI THIỆU TÂM LÝ HỌC NƯỚC NGOÀI

MỘT SỐ LÝ THUYẾT GIẢI THÍCH VỀ HÀNH VI LỆCH CHUẨN CỦA CÁC TÁC GIẢ NƯỚC NGOÀI

LƯU SONG HÀ*

Hành vi lệch chuẩn được nhiều ngành khoa học nghiên cứu như luật học, xã hội học, tâm lý học, giáo dục học, đạo đức học, tội phạm học... Mỗi ngành khoa học khác nhau đều chủ yếu tìm cách giải thích bản chất hành vi lệch chuẩn từ góc độ nghiên cứu của mình. Nhìn chung, người ta có thể tiếp cận hành vi lệch chuẩn từ nhiều lý thuyết khác nhau, song có thể quy thành ba nhóm lý thuyết lớn: các lý thuyết giải thích hành vi lệch chuẩn trên cơ sở sinh học, các lý thuyết xã hội học và các lý thuyết tâm lý học⁽⁹⁾.

1. Các lý thuyết giải thích hành vi lệch chuẩn trên cơ sở sinh học

Khi nói đến các lý thuyết giải thích hành vi lệch chuẩn trên cơ sở sinh học, người ta không thể không nói đến lý thuyết nhân chủng học và lý thuyết nhiễm sắc thể. Các nhà nghiên cứu về nhân chủng học cho rằng, hành vi lệch chuẩn có nguyên nhân từ loại cơ thể. Chẳng hạn, theo C. Lombroso, nhà tội phạm học Italia thế kỷ XIX, cho rằng người có hành vi lệch chuẩn thường không hoàn thiện về mặt cơ thể so với những người bình thường. Một người có quai hàm và xương gò má to, có dị tật về mắt (lác, chột...), cánh tay dài, xương ngón tay và ngón chân to, xoè ra... thường là kẻ tội phạm.

Nhà nhân chủng học người Mỹ W. Shendon đã cố gắng tìm mối liên hệ giữa hành vi cá nhân với kiểu loại cơ thể. Ông khái quát thành ba kiểu cơ thể cơ bản. Thứ nhất, kiểu Endomorph (tròn, béo, mềm), thứ hai, kiểu Mesomorph (lực lưỡng) và cuối cùng là kiểu Ectomorph (gầy, yếu ớt). Theo Shendon, kiểu Mesomorph gắn với tội phạm nhất vì dễ bị kích động, nóng nảy, dễ căng thẳng thần kinh... Kiểu Endomorph dễ khoan dung, dễ bằng lòng và thân thiện, còn loại Ectomorph lại quá nhạy cảm, dễ nhụt chí, nản lòng.

Rõ ràng, các lý thuyết về loại cơ thể không có cơ sở khoa học xác đáng và chỉ dựa vào một số dữ kiện quan sát kinh nghiệm, vì vậy các loại lý thuyết này đã không được chấp nhận.

Lý thuyết nhiễm sắc thể là hướng nghiên cứu quan hệ nhiễm sắc thể giới tính với hành vi lệch chuẩn. Dựa trên các nghiên cứu về sự kết hợp các nhiễm sắc thể X và Y, một số nhà khoa học cho rằng, những người đàn ông có nhiễm sắc thể giới tính XYY (thêm Y) thường có những hành vi quá khích, hung bạo dễ dẫn đến phạm tội. Mặc dù hướng nghiên cứu này ngày

*Cán bộ nghiên cứu, Viện Tâm lý học.

càng thu hút được sự quan tâm của nhiều nhà khoa học, nhưng hiện nay vẫn chưa có sức thuyết phục.

2. Các lý thuyết giải thích hành vi lệch chuẩn trên cơ sở xã hội học

Các nhà xã hội học có cái nhìn bao quát hơn về nguyên nhân hành vi lệch chuẩn. Theo họ, những hành vi này phần lớn là do các nhân tố văn hoá hoặc cơ cấu xã hội tạo ra. Nói cách khác, hành vi lệch chuẩn có liên quan nhiều tới môi trường bên ngoài cá nhân hoặc tới các quá trình xã hội hoá gia đình, nhà trường... Các lý thuyết xã hội học giải thích hành vi lệch chuẩn dựa vào các nguyên nhân có tính chất xã hội học gồm các lý thuyết chính như: lý thuyết Anomie của E. Durkheim; lý thuyết Anomie của R.K. Merton; lý thuyết phân huỷ xã hội của C. Shaw và H.D. McKay; các lý thuyết văn hoá của T. Sellin, W. Miller, E.H. Sutherland, R.A. Cloward và L.E. Ohlin; Lý thuyết gắn nhãn của H. Becker và lý thuyết tội phạm học cấp tiến của A. Turk, R. Quinney, I. Taylor, P. Walton, J. Young⁽⁶⁾.

Lý thuyết Anomie của E. Durkheim được các nhà xã hội học coi là một cách giải thích sớm nhất về hành vi lệch chuẩn. Durkheim cho rằng, hành vi lệch chuẩn này sinh ra do trạng thái thiếu chuẩn. Sau này, nhà xã hội học Mỹ R.K. Merton đưa ra ít nhiều hiệu chỉnh cho khái niệm anomie của Durkheim. Merton cho rằng, hành vi lệch lạc xảy ra khi có sự không khớp giữa các mục tiêu văn hoá với các biện pháp được chấp nhận để đạt được các mục tiêu đó.

Lý thuyết thứ ba về nguyên

nhân dẫn đến hành vi sai lệch chuẩn mực xã hội thuộc về lý thuyết phân huỷ xã hội của C. Shaw và H.D. McKay. Theo họ, nhiều loại hành vi lệch chuẩn xảy ra khi các giá trị văn hoá, chuẩn và quan hệ xã hội thiếu vắng, yếu hoặc xung đột.

Gần giống với lý thuyết về sự phân huỷ là các lý thuyết văn hoá về sự lệch lạc. Các lý thuyết này tập trung vào các giá trị văn hoá cũng như vào các cơ hội có thể phát sinh lệch lạc, tức là những lực lượng "kéo" người ta vào các hành vi lệch lạc, còn lý thuyết về sự phân huỷ xã hội thì quan tâm đến những lực lượng xã hội "đẩy" người ta vào chỗ lệch lạc. Những tác giả thuộc nhóm lý thuyết này đều coi hành vi lệch chuẩn là do người ta tự cho mình thuộc về một thứ tiểu văn hoá có các chuẩn mực xung đột với các chuẩn của nền văn hoá thống trị.

Lý thuyết gắn nhãn của H. Becker cho rằng, hành vi lệch chuẩn là cái nhãn do các nhóm có quyền lực gắn cho cách ứng xử của các nhóm yếu thế. Một số nhà xã hội học đi theo quan điểm cấp tiến của Mác cho rằng, những sự chống đối một trật tự xã hội người bóc lột người kiểu tư bản chủ nghĩa không phải là hành vi lệch chuẩn hay tội phạm. Những người này tuy là các nhà xã hội học, song tập hợp lại với một tên gọi chung là các nhà tội phạm học cấp tiến. Trong số các cách tiếp cận lý thuyết về hành vi lệch chuẩn thì đây là một cách tiếp cận có tính chất chính trị rõ rệt nhất. Các nhà tội phạm học cấp tiến coi hành vi lệch chuẩn là do sự nổi dậy chống lại các chuẩn tư bản chủ nghĩa.

3. Các lý thuyết giải thích hành vi lệch chuẩn trên cơ sở tâm lý học

Nếu các nhà xã hội học giải thích hành vi lệch chuẩn dựa vào các nguyên nhân có tính chất xã hội thì các nhà tâm lý học lại giải thích hành vi lệch chuẩn ở cấp độ cá nhân. Điều đó có nghĩa là các nhà tâm lý học chú ý đến chủ thể của hành vi - nhân cách, giá trị, mục đích, nhu cầu, xung năng, sở thích... và một số khía cạnh về hoàn cảnh mà trong đó cá nhân thực hiện hành động. Xã hội học dựa trên hiện tượng số đông để dự đoán những thay đổi sẽ diễn ra trên một phạm vi nào đó, còn tâm lý học dự đoán những hành vi của mỗi cá nhân trong tương lai để nghiên cứu nguyên nhân của hành vi lệch chuẩn. Ở đây, tâm lý học không chỉ nghiên cứu nhân tố con người mà còn nghiên cứu cả hoàn cảnh nảy sinh hành vi và con người trong sự tương tác với hoàn cảnh gây ra hành vi lệch chuẩn. Trong tâm lý học, có nhiều lý thuyết giải thích hành vi lệch chuẩn dưới các góc độ khác nhau. Bởi mỗi lý thuyết khác nhau có những cách giải thích nguyên nhân của hành vi lệch chuẩn khác nhau, cũng như có những quan điểm trị liệu hành vi lệch chuẩn khác nhau nên chúng tôi sẽ cố gắng tổng hợp các nghiên cứu của mỗi hướng tiếp cận theo hệ thống.

- Hướng tiếp cận phân tâm

Phân tâm học xuất hiện vào cuối thế kỷ XIX. Cha đẻ của hướng tiếp cận này là nhà tâm thần học, thầy thuốc người Áo S. Freud (1856 - 1939). Theo phân tâm học, động lực của nhân cách vừa mang tính chế định vừa mang tính động lực, tư tưởng, hành vi của con người là do những động cơ gây ra. Các

động cơ này là những bản năng, những thúc đẩy của nguyên ngã muốn tìm cách biểu lộ ra bên ngoài, nhưng các xung lực bị dồn nén nếu có biểu lộ ra thì chỉ dưới những hình thức cải biến, nguy trang. Những người theo học thuyết Phân tâm học của S. Freud cho rằng, nguyên nhân của những hành vi lệch chuẩn xã hội nằm trong sự xã hội hoá thời kỳ đầu của đứa trẻ có nhiều thiếu sót. Do đó, những động cơ có tính bản năng, phản xã hội của chúng không được kiểm soát, dẫn đến những hành vi lệch chuẩn. Trong số những khiếm khuyết của xã hội hoá thì sự hăng hụt, thất bại, không được thoả mãn về các quan hệ yêu thương, chăm sóc, ấm áp giữa trẻ và cha mẹ hoặc của một trong hai người. Đặc biệt, quan hệ giữa trẻ với mẹ không được đáp ứng đầy đủ trong thời kỳ thơ bé là nguyên nhân quan trọng nhất làm cho trẻ có những biểu hiện lệch lạc trong hành vi ở các lứa tuổi tiếp theo.

- Hướng tiếp cận hành vi

Tâm lý học hành vi xuất hiện ở Mỹ vào đầu thế kỷ XX. Người sáng lập ra chủ nghĩa hành vi là J. Watson (1878 - 1958). Một số đại diện tiêu biểu của chủ nghĩa hành vi là J. Watson, E. Tolm (1886 - 1959), C.L. Hull (1884 - 1952) - chủ nghĩa hành vi mới; G.A. Miller, E. Galanter - thuyết hành vi chủ quan; B.F. Skinner - thuyết hành vi thao tác...

Những người theo hướng tiếp cận hành vi cho rằng, sở dĩ cá nhân có những hành vi kém thích nghi, có những ứng xử rối nhiễu là do sự tập nhiễm những mẫu ứng xử sai lệch, là kết quả của sự nhạy cảm thái quá đối với những phán quyết của người khác và là sự từ

chối bản chất riêng của mình. Triệu chứng là những rối nhiễu không có tổn thương thực thể.

- Hướng tiếp cận nhân văn

Cách tiếp cận nhân văn là một trong những khuynh hướng tiếp cận chính của trị liệu tâm lý. Trường phái nhân văn xuất hiện vào những năm 60 của thế kỷ XX ở California (Mỹ) với các nhà tâm lý học có tên tuổi như R. May, A. Maslow, G. Allport, C. Rogers, Ch. Buhle, A. Sutich, J. Bugental, K. Golds Tein, C. Moustakas...

Tâm lý học nhân văn ra đời như là một khuynh hướng đối lập với phân tâm học và tâm lý học hành vi. Nếu phân tâm học lấy điều kiện bên trong, tâm lý học hành vi lấy điều kiện bên ngoài làm nguyên tắc quyết định cho tâm lý con người, thì tâm lý học nhân văn là sự tổng hợp của nhiều khuynh hướng mới và nhiều trường phái khác nhau. Nhưng các nhà tâm lý học nhân văn đều có chung tư tưởng tôn trọng con người, tôn trọng giá trị sáng tạo và trách nhiệm cũng như tôn trọng các phẩm giá cá nhân của họ.

Trường phái nhân văn cho rằng con người tìm kiếm sự trợ giúp bởi họ có cảm giác bất an, không hài lòng, bực bội và giận dữ vô cớ, gặp thất bại trong cuộc sống... Nguyên nhân của những điều này là do con người thiếu các quan hệ tình cảm có ý nghĩa hoặc không có những lý tưởng, mục tiêu quan trọng để phấn đấu. Dựa trên quan niệm này, những người đề xướng chủ nghĩa nhân văn đã phát triển một kiểu trị liệu "tự giúp mình" để ứng phó với những vấn đề nan giải trong cuộc sống. Kiểu trị liệu này có thể áp dụng cho tất cả mọi người.

- Hướng tiếp cận hoạt động

Các nhà tâm lý học theo trường phái này cho rằng nhân cách của con người được hình thành và phát triển trong thế giới tự nhiên và giữa con người với con người. Con người hoạt động có mục đích, có động cơ. Nếu con người có động cơ đúng thì họ sẽ được thoả mãn về nhu cầu vật chất, nhu cầu nhận thức, nhu cầu tình cảm, nhu cầu giao tiếp theo chiều hướng tích cực. Ngược lại, nếu con người có những động cơ tiêu cực, tức là nhằm thoả mãn những nhu cầu bản năng, nhu cầu thực dụng thì sẽ dẫn đến chỗ có những hành vi sai lệch chuẩn mực xã hội.

- Các lý thuyết nhấn mạnh đến nhân tố chủ thể

Những nhà nghiên cứu theo trường phái này đề cao yếu tố con người, coi nguyên nhân hàng đầu của hành vi lệch chuẩn chính là ở trong con người. Họ cho rằng, những dị dạng về sinh lý - giải phẫu bẩm sinh và những đặc tính tâm lý trong con người là những nguyên nhân có tính quyết định hành vi lệch chuẩn ở những người đó. Quan điểm này được thể hiện khá đầy đủ trong những công trình nghiên cứu của Lômrôđơ, Phêri, Sendon, Gôluc, Pinachen, Buda... (1, tr. 18 - 19). Với cách tiếp cận này, một số nhà tâm lý học đã tìm cách trả lời câu hỏi: "Những người như thế nào thì gây ra những hành vi loại này?"; "Con người đã trở thành một kiểu người của hành vi lệch chuẩn như thế nào?". Để trả lời được những câu hỏi này, các nhà nghiên cứu phải tìm ra những kiểu loại nhân cách đặc trưng cho những hành vi nhất định. Những kiểu loại nhân cách này được đề

cập đến qua những đặc điểm bắt nguồn từ yếu tố sinh học, từ yếu tố môi trường, hay từ những đặc điểm tâm lý khác của nhân cách như cấu trúc nhân cách, nhu cầu, mục đích, sở thích, động cơ... Trong những đặc điểm đã nêu trên thì quan điểm nhấn mạnh đến bản chất sinh học của hành vi phạm tội đã rất phát triển vào thế kỷ XIX. Trong ngành tội phạm học, việc nghiên cứu về những đặc điểm của hệ thần kinh, bệnh tâm thần là rất quan trọng. Tuy nhiên, điều này khác hẳn với việc coi con người là một cá thể sinh học chứ không phải là một thành viên xã hội như quan điểm đã nêu ở trên. Tâm lý học cũng quan tâm đến quá trình phát triển của chủ thể hành vi. Theo các lý thuyết nhân cách thì con người trở thành một nhân cách như thế nào phụ thuộc vào quá trình phát triển của họ với những đặc điểm sinh học và đặc điểm hoàn cảnh xã hội nhất định. Nhân cách như thế nào sẽ quyết định hành vi thế ấy.

- Các lý thuyết nhấn mạnh đến nhân tố hoàn cảnh

Những nhà nghiên cứu theo hướng tiếp cận này cho rằng, hành vi lệch chuẩn là kết quả của những hoàn cảnh nhất định. Khi con người rơi vào các trạng thái bị khiêu khích, quá căng thẳng, phải tuân thủ, chịu áp lực... thì họ có thể sẽ làm như nhau theo một cách nhất định. Đây là vấn đề mà một số nhà tâm lý học xã hội như Acsh, Milgram, Lacasan Noya... đã đề cập đến trong các công trình nghiên cứu của mình. Việc chỉ tập trung phân tích những ảnh hưởng xã hội đối với hành vi lệch chuẩn mà bỏ qua những đặc điểm cá nhân của chủ thể hành vi cũng là một cách nhìn phiến diện về vấn đề này.

- Các lý thuyết nhấn mạnh đến sự kết hợp giữa nhân tố thuộc về chủ thể hành vi và nhân tố hoàn cảnh

Tâm lý học Xô Viết là một trong những đại diện của cách tiếp cận này với lý thuyết "tác động qua lại" giữa các nhân tố nhân cách và môi trường trong việc quyết định hành vi lệch chuẩn, hay cụ thể hơn là hành vi phạm tội nói riêng cũng như hành vi xã hội nói chung. Cách tiếp cận này mang tính tổng hợp hơn, đã giải quyết những khiếm khuyết của những cách tiếp cận phiến diện khác đối với hành vi lệch chuẩn. Trong một chừng mực nhất định thì cả nhân cách và hoàn cảnh đều có vai trò quan trọng đối với hành vi nói chung và hành vi lệch chuẩn nói riêng. Về tổng thể, hướng tiếp cận này tỏ ra hữu hiệu trong việc dự báo những hành vi nhất định.

Tóm lại, có nhiều lý thuyết giải thích hành vi lệch chuẩn - các lý thuyết dựa trên cơ sở sinh học, các lý thuyết xã hội học và các lý thuyết tâm lý học. Mỗi lý thuyết khác nhau có những cách lý giải khác nhau về nguồn gốc phát sinh cũng như có những phương pháp trị liệu khác nhau đối với hành vi lệch chuẩn. ♣

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. A.I. Đôngôva, *Những khía cạnh tâm lý xã hội của tình trạng tội phạm của người chưa thành niên*, NXB Pháp lý, Hà Nội, 1987.
2. Lê Như Hoa, *Văn hoá gia đình với việc hình thành và phát triển nhân cách trẻ em*, NXB Văn hoá - Thông tin, Hà Nội, 2001.
3. Nguyễn Đức Mạnh, *Thử tìm hiểu*

khái niệm trẻ em hư và phân biệt thế nào là trẻ em hư, tạp chí Thông tin khoa học giáo dục, số 82, 2000.

4. Đức Uy (dịch), *Sự sai lệch chuẩn mực xã hội*, NXB Thông tin lý luận, Hà Nội, 1986, tập I.

5. Sđd, tập II.

6. Hồ Diệu Thuý, *Điểm qua các lý thuyết xã hội học về lệch lạc và tội phạm*, tạp chí Xã hội học, số 1, 2000.

7. Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên), Trần Hữu Luyến, Trần Quốc Thành, *Tâm lý học đại cương*, NXB Đại học Quốc gia, 1990.

8. Lê Ngọc Văn, *Giáo dục với việc điều chỉnh hành vi lệch chuẩn ở trẻ em*, tạp chí Khoa học về phụ nữ, số 1, 1996.

9. Nguyễn Xuân Yêm, *Tội phạm học hiện đại và phòng chống tội phạm*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội, 2001.

10. A.K. Cohen, *Deviance and control*, Prentice, Inc., 1996.

11. W.D. Flodlich, *Dictionary of Psychology*, Muchen, 1993 - 1997.

4. Cần có các chế độ ưu tiên hợp lý hơn đối với các đối tượng sử dụng khác nhau như: sinh viên, học sinh, người già, người sử dụng thường xuyên... Có như vậy mới tạo ra tình cảm thoải mái và thái độ tích cực ở người dân.

5. Thành phố cần phải đào tạo được đội ngũ phục vụ có phẩm chất đạo đức tốt, hết lòng phục vụ hành khách.

6. Cần phải có địa chỉ công khai để đón nhận các ý kiến phản hồi từ người dân, để từ đó có phương thức phục vụ tốt hơn và tạo ra được thái độ tích cực trong việc sử dụng xe buýt ở họ. ♣

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Hiệp (chủ biên), *Tâm lý học xã hội*, NXB KHXH, 1991.

2. S.A. Nadirasvili, *Tâm lý học tuyên truyền*, NXB Thông tin lý luận, 1984.

3. G.Z. Philip & R.L. Michel, *The psychology of attitude change and social influence*, Temple University press, Philadenfia, 1991.

THÁI ĐỘ CỦA NGƯỜI DÂN HÀ NỘI ĐỐI VỚI...

(Tiếp theo trang 41)

trong thành phố thuận tiện hơn cho người sử dụng. Trên cơ sở đó, có thể giúp họ sử dụng xe buýt như một phương tiện chính để đi học, đi làm hoặc đến nơi vui chơi, giải trí trong cuộc sống hàng ngày.

